

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÔI KỲ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 345A/QĐ-UBND

Khôi Kỳ, ngày 04 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Công khai thực hiện dự toán Ngân sách xã Khôi Kỳ Quý II năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHÔI KỲ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Thực hiện Quyết định số: 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Thực hiện Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Khôi Kỳ khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại kỳ họp thứ 3 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2021, Phân bổ dự toán năm 2022 xã Khôi Kỳ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý II năm 2022. (Theo các biểu chi tiết đính kèm).

(Thời gian niêm yết từ ngày 04/7/2022)

Điều 2. Công chức Văn phòng-Thống kê, Tài chính-Kế toán, Văn hóa-Thông tin UBND xã; các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

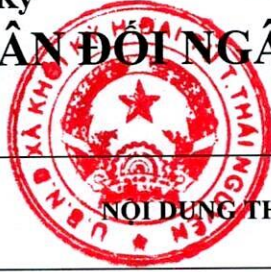
- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- Đảng ủy, HĐND (b/c)
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Trường xóm;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đoàn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.059.553.000	2.301.741.377	37,99
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	72.600.000	20.010.000	27,56
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	91.400.000	32.356.397	35,40
3	Thu bổ sung	5.825.476.000	2.249.374.980	38,61
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.825.476.000	1.369.035.000	23,50
	- Bổ sung có mục tiêu		880.339.980	
4	Thu chuyển nguồn	70.077.000		
II	TỔNG SỐ CHI	6.059.553.000	1.953.603.569	32,24
1	Chi đầu tư phát triển		394.000.000	
2	Chi thường xuyên	5.892.518.000	1.559.603.569	26,47
3	Dự phòng	167.035.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN 1	THU NSX 2	THU NSNN 3	THU NSX 4	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2		
A	Tổng số thu	6.059.553.000	6.059.553.000	3.117.660.083	2.301.741.377	51,45	37,99		
I	Các khoản thu 100%	72.600.000	72.600.000	31.244.973	20.010.000	43,04	27,56		
1	Phí, lệ phí	52.600.000	52.600.000	17.330.000	17.330.000	32,95	32,95		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác								
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
4	Thu phạt, tích thu khác theo quy định	20.000.000	20.000.000	13.914.973	2.680.000	69,57	13,40		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác								
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	91.400.000	91.400.000	837.040.130	32.356.397	915,80	35,40		
1	Các khoản thu phân chia	58.400.000	58.400.000	25.039.730	25.039.730	42,88	42,88		
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.400.000	8.400.000						
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000.000	50.000.000	25.039.730	25.039.730	50,08	50,08		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	33.000.000	33.000.000	812.000.400	7.316.667	2.460,61	22,17		
2.1	Thu tiền sử dụng đất			718.154.000					
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước								
2.3	Thuế tài nguyên								
2.4	Thuế giá trị gia tăng	33.000.000	33.000.000	7.316.667	7.316.667	22,17	22,17		
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp								
2.6	Thuế thu nhập cá nhân			86.529.733					
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt								
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn	70.077.000	70.077.000						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2
A		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.825.476.000	5.825.476.000	2.249.374.980	2.249.374.980	38,61	38,61
1	Thu bổ sung cân đối	5.825.476.000	5.825.476.000	1.369.035.000	1.369.035.000	23,50	23,50
2	Thu bổ sung có mục tiêu			880.339.980	880.339.980		

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý II năm 2022**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Thực hiện Quyết định số: 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Thực hiện Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Khôi Kỳ khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại kỳ họp thứ 3 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2021, Phân bổ dự toán năm 2022 xã Khôi Kỳ;

UBND xã Khôi Kỳ thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý II năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách Quý II năm 2022: **2.301.741.377 đồng** đạt 37,99 % dự toán huyện giao. Trong đó:

- Thu cân đối: **52.366.397 đồng** đạt 13,78% kế hoạch huyện giao (do thực hiện NQ số 16/2021/NQ-HĐND Nghị quyết ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 nên thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS, sản xuất KD ngân sách xã không được hưởng)
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: **2.249.374.980 đồng** đạt 38,61% KH huyện giao

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách Quý II năm 2022: **1.953.603.569 đồng** đạt 32,24% dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên: **1.559.603.569 đồng** đạt 26,47 % dự toán.

Chi đầu tư XDCB: **394.000.000 đồng** chi thanh toán công trình: Mở rộng tuyến đường trục xã Khôi Kỳ (Đoạn từ UBND xã Khôi Kỳ đi nhà văn hóa xóm Gò Miều).



3. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán thu chi quý II năm 2022

a. Về thu ngân sách

Công tác thu ngân sách trên địa bàn đảm bảo tiến độ so với dự toán giao. Các chỉ tiêu có số thu đạt và vượt dự toán như: Phí, lệ phí đạt 32,95%; Lệ phí trước bạ nhà đất đạt 50,08% kế hoạch;

b. Về chi ngân sách

- Công tác chi ngân sách Quý II năm 2022 đã đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: đảm bảo kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Khôi Kỳ khóa 24 nhiệm kỳ 2022-2027; chi phí vật tư phục vụ phòng chống dịch Covid 19, đảm bảo an ninh quốc phòng và thực hiện chính sách an sinh xã hội. Bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra, ưu tiên chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương kịp thời.

Trên đây là công khai thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ Quý II năm 2022.

Nơi nhận:

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- ĐU, HĐND;
- UB MTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Trưởng xóm;
- Lưu VPUB.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đoàn

